

Bản án số: **853/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền

Ông Trương Quốc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 630/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52A/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1981. Hộ khẩu thường trú: Thôn PC, xã X, huyện X, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1981. Hộ khẩu thường trú: Căn hộ X, tầng Y, Tòa Z, KĐT H, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội.

Đều trú tại: Số X, ngõ Y, đường Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.

Chị N có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Thị N trình bày:

Chị Phạm Thị N và anh Lê Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Hưng Yên ngày 17/9/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H

rượu chè, cờ bạc, nợ nần làm tổn thất nghiêm trọng kinh tế gia đình; quan hệ ngoài hôn nhân, vô trách nhiệm với gia đình, nhiều lần đánh đập vợ con. Bản thân chị vì khuyên can của gia đình đã nhiều lần bỏ qua, tha thứ nhưng anh H không thay đổi mà ngày càng tệ hơn. Kinh tế gia đình ngày càng kiệt quệ. Nhiều lần chủ nợ đến tận nhà tìm, đe dọa anh H đòi nợ làm chị và các con phải chạy trốn khắp nơi vì sợ nguy hiểm đến tính mạng. Vợ chồng đã nhiều lần ly thân vì mâu thuẫn trong quá trình chung sống.

Không thể chịu đựng được nữa chị đã chuyển ra ngoài sống riêng từ tháng 8/2020. Từ đó đến nay, anh H còn tìm đến nơi thuê trọ quấy nhiễu hành hung mẹ con chị làm cho cuộc sống của chị rất khổn khổ, chật vật...chị không được yên ổn để sinh sống làm ăn nuôi con.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được chị xin ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống nuôi dạy các con.

Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Lê Ngọc Cường, sinh ngày 01/3/2008 và Lê Ngọc Dũng, sinh ngày 15/02/2016. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000 đồng mỗi tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N xin tự nguyện nộp án phí theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo, triệu tập hợp lệ đối với anh H. Tuy nhiên, anh H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gửi Tòa án. Con chung của anh chị là Lê Ngọc Cường, sinh ngày 01/3/2008 xin được ở với mẹ, được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa:

Chị N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn anh Lê Ngọc H.

Về con chung: Đề nghị Tòa giao chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi 02 con chung là Lê Ngọc Cường, sinh ngày 01/3/2008 và Lê Ngọc Dũng, sinh ngày 15/02/2016 và ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Lê Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Hưng Yên ngày 17/9/2007 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H vô trách nhiệm với gia đình; nhiều lần đánh đập vợ con; có nhiều thói hư tật xấu làm kinh tế gia đình kiệt quệ. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận được thông báo của Tòa án song anh H không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không đến Tòa án làm việc.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài; đến nay chị N khẳng định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị kiên quyết xin ly hôn anh H. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N với anh Lê Ngọc H.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Lê Ngọc Cường, sinh ngày 01/3/2008 và Lê Ngọc Dũng, sinh ngày 15/02/2016. Khi ly hôn chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị trình bày hiện có công việc ổn định, đảm bảo được việc nuôi dưỡng và dạy bảo các con chung.

Xét đề nghị của chị N là có căn cứ, đảm bảo việc nuôi dạy, ổn định cuộc sống của các con chung nên cần chấp nhận và ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nợ chung của vợ chồng: Anh chị không có đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N với anh Lê Ngọc H.

Xử chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Lê Ngọc H.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Ngọc Cường, giới tính nam, sinh ngày 01/3/2008 và Lê Ngọc Dũng, giới tính nam, sinh ngày 15/02/2016 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc anh chị có thỏa thuận khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009511 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hòa